

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

Số:293/2026/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/03/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**\* Ông Nguyễn Bá B, sinh năm 1959**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã T, thành phố Hà Nội

**\* Bà Lưu Thị Y, sinh năm 1964**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã T, thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá B và bà Lưu Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/10/1983 nhưng do thời gian đã lâu nên bị thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Ngày 16/07/2024, ông B và bà Y đăng ký kết hôn lại

tại UBND xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống tại: Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã T, thành phố Hà Nội

Quá trình chung sống, ông B và bà Y đều xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Việc vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình đã góp ý, phân tích nhưng không có kết quả.

Nay ông B và bà Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985 và Nguyễn Đình B1, sinh năm 1987

Anh C và anh B1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận để ông B chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về **quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá B và bà Lưu Thị Y

- Về **con chung**: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985 và Nguyễn Đình B1, sinh năm 1987

Anh C và anh B1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét

- Về **tài sản chung, nhà ở chung**: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét

- Về **công nợ chung**: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét

**2. Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Bá B chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006757 ngày 20/03/2026 tại Thi hành án dân sự TP ..

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhân:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội (nay là UBND Thượng Phúc) số 36/2024 ngày 16/07/2024
- Các đương sự
- Lưu HS, VP;

**THẨM PHÁN**

**Trần Tự Hiếu**